



**ASSESSMENT OF THE CURRENT SITUATION OF LAND USE IN 2021
FOR BANG LUNG TOWN – CHO DON DISTRICT – BAC KAN PROVINCE**

Nguyen Thi Hong

Thai Nguyen University - University of Sciences, Vietnam

Email address: hongnt@tnus.edu.vn

DOI: 10.51453/2354-1431/2022/800

Article info

Received: 10/06/2022

Revised: 15/07/2022

Accepted: 01/08/2022

Keywords:

*Land use status,
changes in land
use, land inventory,
microstation,
Bang Lung town.*

Abstract:

The study is to evaluate the current status and changes in the area of land use types in Bang Lung town, Cho Don district, Bac Kan province in 2021. In the study, the author uses data collection and synthesis methods; from there processing, analyzing, and comparing the results; combined with the investigation to drawing borders, and editing the map using Microstation software. The results show that the town has a total natural land area of 2,496.39 ha, agricultural land area is 2,069.46 ha, accounting for 82.90%; the non-agricultural land area is 250.57 ha, accounting for 10.04%; the unused land area is 174.69 ha, accounting for 7.06%. Bang Lung town has changed in land area in the direction: the decrease in the agricultural land area compared to 2014 with the reason of changing the purpose to non-agricultural land, mainly infrastructure construction; the area of the non-agricultural land group increased compared to 2014 with the reason that it was converted from agricultural land and unused land. Based on the current land use assessment, this study proposes solutions to improve the management of land use efficiency.



ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 THỊ TRẤN BẰNG LŨNG - HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Thị Hồng

Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ email: hongnt@tnus.edu.vn

DOI: 10.51453/2354-1431/2022/800

Thông tin bài viết	Tóm tắt
<p>Ngày nhận bài: 10/06/2022</p> <p>Ngày sửa bài: 15/07/2022</p> <p>Ngày duyệt đăng: 01/08/2022</p>	<p>Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và biến động diện tích các loại hình sử dụng đất thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn năm 2021. Trong nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp thu thập và tổng hợp số liệu; xử lý, phân tích và so sánh kết quả; kết hợp với điều tra để khoanh vẽ, chỉnh lý trên bản đồ bằng phần mềm Microstation. Kết quả cho thấy tổng diện tích đất tự nhiên toàn thị trấn là 2,496.39 ha, trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 2,069.46 ha, chiếm 82.90%; diện tích đất phi nông nghiệp là 250.57 ha, chiếm 10.04%; diện tích đất chưa sử dụng là 174.69 ha, chiếm 7.06%. Thị trấn Bằng Lũng có biến động diện tích đất theo chiều hướng: giảm diện tích đất nông nghiệp so với năm 2014 do chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp, chủ yếu là xây dựng cơ sở hạ tầng; diện tích nhóm đất phi nông nghiệp tăng so với năm 2014 do đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng chuyển sang. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng sử dụng đất, nghiên cứu đề xuất các giải pháp tăng cường về quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng đất.</p>
<p>Từ khóa:</p> <p>Hiện trạng sử dụng đất, biến động sử dụng đất, kiểm kê đất, microstation, thị trấn Bằng Lũng</p>	

1. Mở đầu

Đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất không gì thay thế được, có vai trò quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người [1]. Cùng với thời gian, dân số phát triển theo hướng tăng nhanh, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, điều này đồng nghĩa với việc sử dụng đất ngày càng tăng, dẫn đến tranh chấp đất đai, sử dụng đất sai mục đích [2]. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất là một trong những nội dung quan trọng của quản lý nhà nước về đất đai, nhằm tổng hợp đầy đủ số liệu về diện tích, phản ánh hiện trạng sử dụng các loại đất theo mục đích sử dụng và các loại đất theo thực trạng địa phương đang quản lý [3], [4].

Bằng Lũng là thị trấn của huyện Chợ Đồn có nền kinh tế phát triển. Trong những năm gần đây với xu thế phát triển của xã hội, nhu cầu sử dụng đất cho các mục đích khác nhau không ngừng thay đổi, từ đó dẫn đến việc sử dụng đất không đúng mục đích ngày càng

nhieu [5]. Để đáp ứng nhu cầu quản lý Nhà nước về đất đai, nắm được tình hình sử dụng đất và biến động đất đai, làm cơ sở khoa học cho công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, cũng như hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm tới [6], tác giả thực hiện nghiên cứu đề tài: “Đánh giá hiện trạng sử dụng đất năm 2021 Thị Trấn Bằng Lũng – huyện Chợ Đồn – tỉnh Bắc Kạn”

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu tác giả sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu: Nhằm thu thập các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, các số liệu thống kê về diện tích các loại đất năm 2021 và những năm liền kề để đánh giá hiện trạng, biến động sử dụng đất đai thị trấn Bằng Lũng.

Kết hợp khảo sát thực địa, quan sát trực tiếp kiểm tra độ chính xác của các thông tin thu được, đối soát chính lý biến động vị trí các khoanh đất dựa vào các địa vật rõ nét có sẵn trên bản đồ và trên thực địa.

- Phương pháp xử lý, phân tích so sánh: Trên cơ sở các số liệu, tài liệu thu thập được, tiến hành thống kê toàn bộ diện tích đất của thị trấn theo sự hướng dẫn thống nhất của Bộ Tài nguyên & Môi trường, phân nhóm các số liệu điều tra để xử lý, phân tích hiện trạng và so sánh với số liệu các năm trước để thấy được sự biến động, thay đổi về cơ cấu các loại đất.

- Phương pháp bản đồ

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2021 được chỉnh lý trực tiếp trên bản đồ hiện trạng đã có ở địa phương, sử dụng phần mềm Microstation, phần mềm hỗ trợ kiểm kê Gcadas.

Các trường hợp sử dụng đất chưa thể hiện trên tài liệu bản đồ sử dụng sẽ được khoanh vẽ bổ sung.

Đối với các thửa đất trên bản đồ địa chính và ngoài thực địa cùng loại đất, cùng đối tượng sử dụng hoặc đối tượng được Nhà nước giao quản lý thì tiến hành khoanh vẽ thành 1 khoanh đất.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Khu vực nghiên cứu

Thị trấn Bằng Lũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Chợ Đồn, ranh giới hành chính được xác định như sau:

- + Phía Tây Bắc giáp xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn.
- + Phía Đông Bắc giáp xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn.
- + Phía Đông Nam giáp xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn.
- + Phía Nam giáp xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn.
- + Phía Tây giáp xã Yên Thượng, huyện Chợ Đồn.

Thị trấn Bằng Lũng có vị trí đặc biệt quan trọng, có tuyến Quốc lộ 3B, 3C chạy qua, là đầu mối giao lưu và trao đổi hàng hóa với nhiều xã, huyện lân cận. Trong những năm gần đây thị trấn Bằng Lũng có chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt, kinh tế phát triển theo hướng thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp. Tốc độ đô thị hóa nhanh nên diện tích canh tác, chăn nuôi bị thu hẹp, việc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng được chú trọng.

Do đó việc đánh giá hiện trạng sử dụng đất là rất cần thiết, làm cơ sở cho công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao đời sống sản xuất của người dân.

3.2. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất xã Yên Thượng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

3.2.1. Hiện trạng sử dụng đất theo mục đích sử dụng

Tổng diện tích tự nhiên toàn thị trấn Bằng Lũng năm 2021 là 2,496.392,496.39 ha; trong đó: Đất nông nghiệp là 2,069.46 2,054.09 ha, chiếm 82.90 82.28% diện tích tự nhiên; đất phi nông nghiệp là 250.57267.61 ha, chiếm 10.0410.72% diện tích tự nhiên; đất chưa sử dụng là 176.6174.69 ha, chiếm 7.067% diện tích tự nhiên [6].

Bảng 1. Diện tích, cơ cấu sử dụng đất theo mục đích sử dụng năm 2021

TT	Loại đất	Mã loại đất	Tổng diện tích các loại đất (ha)	Cơ cấu diện tích loại đất (%)
	Tổng diện tích đất của toàn xã		2,496.39	100
1	Đất nông nghiệp	NNP	2,069.462,054.09	82.90
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	250.57267.61 267.61	10.04
3	Đất chưa sử dụng	CSD	176.36174.69 174.69	7.06

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

➤ Diện tích đất nông nghiệp chiếm 82.90 % tổng diện tích tự nhiên toàn thị trấn.

- Đất sản xuất nông nghiệp: 282.97 ha, chiếm 11.34% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm: 258.49 ha, chiếm 10.36% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn. (bao gồm: Đất lúa là 119.20 ha, chiếm 4.77%; đất trồng cây hàng năm khác là 139.33 ha, chiếm 5.58%).

- Đất lâm nghiệp: 1.767.61 ha, chiếm 70.80 % tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

- Đất nuôi trồng thủy sản: 18.88 ha, chiếm 0.76% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

Bảng 2. Diện tích, cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp năm 2021

TT	Loại đất	Mã loại đất	Tổng diện tích các loại đất (ha)	Cơ cấu diện tích loại đất (%)
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	282.97	11.34
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	258.49	10.36
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	119.20	4.77
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	139.29	5.58

TT	Loại đất	Mã loại đất	Tổng diện tích các loại đất (ha)	Cơ cấu diện tích loại đất (%)
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	24.48	0.98
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	1,767.61	70.80
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	1,562.59	62.59
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	205.02	8.21
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	18.88	0.76

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

➤ Diện tích đất phi nông nghiệp chiếm 10.04 % tổng diện tích tự nhiên toàn thị trấn.

- Đất ở toàn thị trấn có 43.42 ha, chiếm 1.74% tổng diện tích đất.

Trong đó: Đất ở tại đô thị chiếm toàn bộ diện tích đất ở toàn thị trấn.

- Đất chuyên dùng toàn thị trấn có 185.70 ha, chiếm 7.44% tổng diện tích đất.

Trong đó:

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 3.76 ha, chiếm 0.15% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

+ Đất quốc phòng: 23.95 ha, chiếm 0.96% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

+ Đất an ninh: 0.48 ha, chiếm 0.02% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp: 14.90 ha, chiếm 0.60% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 84.20 ha, chiếm 3.37% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

+ Đất sử dụng vào mục đích công cộng: 58.41 ha, chiếm 2.34% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng toàn thị trấn có 6.37 ha, chiếm 0.26% tổng diện tích đất.

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 14.99 ha, chiếm 0.6% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

Bảng 3. Diện tích, cơ cấu sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2021

STT	Loại đất	Mã loại đất	Tổng diện tích các loại đất (ha)	Cơ cấu diện tích loại đất (%)
2.1	Đất ở	OCT	43.42	1.74
2.1.1	Đất ở tại đô thị	ODT	43.42	1.74

STT	Loại đất	Mã loại đất	Tổng diện tích các loại đất (ha)	Cơ cấu diện tích loại đất (%)
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	185.70	7.44
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	3.76	0.15
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	23.95	0.96
2.2.3	Đất an ninh	CAN	0.48	0.02
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	14.90	0.60
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	84.20	3.37
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	58.41	2.34
2.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6.37	0.26
2.4	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	14.98	0.6
2.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.10	0

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

➤ Diện tích đất chưa sử dụng: Nhóm đất chưa sử dụng chiếm diện tích thấp nhất trong 3 nhóm đất phân theo mục đích sử dụng, chiếm 7.06%. Trong đó:

- Diện tích đất bằng chưa sử dụng: 25.17 ha, chiếm 0.51% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

- Diện tích núi đá không có rừng cây: 159.21, chiếm 6.38% tổng diện tích đất trong toàn thị trấn.

TT	Loại đất	Mã loại đất	Tổng diện tích các loại đất (ha)	Cơ cấu diện tích loại đất (%)
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	17.15	0.68
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS	159.21	6.38

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

3.2.2. Tình hình biến động sử dụng đất từ năm 2014 đến năm 2021

Thị trấn Bằng Lũng có tổng diện tích đất tự nhiên năm 2021 bằng năm 2014 là 2,496.39 ha, trong đó diện tích đất theo mục đích sử dụng có sự thay đổi giữa các loại đất thành phần:

Bảng 4. Biến động đất theo mục đích sử dụng

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	Diện tích năm 2021 (ha)	Diện tích so với năm 2014	
				Diện tích năm 2014 (ha)	Tăng(+) Giảm(-)
1	Đất nông nghiệp	NNP	2,069.462,054.09	2,085.07	-15.61
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	250.57267.61 267.61	228.45	22.12
3	Đất chưa sử dụng	CSD	176.36174.69 174.69	182.88	-6.52

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

➤ Diện tích đất nông nghiệp giảm 15.61 ha so với năm 2014, cụ thể:

+ Đất trồng lúa giảm 6,91 ha so với năm 2014 do chuyển sang: đất ở tại đô thị, đất sử dụng mục đích công cộng, đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

+ Đất trồng cây hàng năm khác giảm 6.06 ha so với năm 2014 do chuyển sang: đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở tại đô thị, đất quốc phòng, đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất có mục đích công cộng.

+ Đất trồng cây lâu năm tăng 0.04 ha so với năm 2014 được chuyển từ: đất trồng cây hàng năm khác, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

+ Đất rừng sản xuất tăng 15.99 ha so với năm 2014 được chuyển từ: đất trồng cây hàng năm khác: 0.14 ha, Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

+ Đất rừng phòng hộ giảm 18.35 ha so với năm 2014 do chuyển sang: đất rừng sản xuất.

+ Đất nuôi trồng thủy sản giảm 0.32 ha so với năm 2014, do chuyển sang: đất trồng cây hàng năm khác, đất ở tại đô thị, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất có mục đích công cộng.

Bảng 5. Biến động đất nông nghiệp

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	Diện tích năm 2021 (ha)	Diện tích so với năm 2014	
				Diện tích năm 2014 (ha)	Tăng(+) Giảm(-)
1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	282.97	295.90	-12.93
2	Đất lâm nghiệp	LNP	1,767.61	1,769.97	-2.36
3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	18.88	19.20	-0.32

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

➤ Diện tích đất phi nông nghiệp tăng 22.12 ha so với năm 2014, cụ thể biến động diện tích của từng loại đất thành phần như sau:

+ Đất ở tại đô thị tăng 8,39 ha so với năm 2014, được chuyển từ: đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất có mục đích công cộng, đất sông ngòi, kênh, rạch, suối, đất bằng chưa sử dụng.

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan giảm 0.36 ha so với năm 2014, do chuyển sang: đất trồng cây hàng năm khác, đất ở tại đô thị, đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất có mục đích công cộng.

+ Đất quốc phòng tăng 3.78 ha so với năm 2014, được chuyển từ: đất trồng cây hàng năm khác, đất rừng sản xuất, đất ở tại đô thị, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất có mục đích công cộng, đất sông ngòi, kênh, rạch, suối, đất bằng chưa sử dụng.

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp tăng 1.38 ha so với năm 2014, được chuyển từ: đất trồng cây hàng năm khác, đất ở tại đô thị, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất có mục đích công cộng, đất bằng chưa sử dụng.

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tăng 5.92 ha so với năm 2014, được chuyển từ: đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở tại đô thị, đất có mục đích công cộng, đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT, đất bằng chưa sử dụng, núi đá không có rừng cây.

+ Đất sử dụng vào mục đích công cộng tăng 4.37 ha so với năm 2014, được chuyển từ: đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất ở tại đô thị, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT, đất sông ngòi, kênh, rạch, suối, đất bằng chưa sử dụng, núi đá không có rừng cây.

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT giảm 0.9 ha so với năm 2014, do chuyển sang: đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất có mục đích công cộng.

+ Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối giảm -0.54 ha so với năm 2014, do chuyển sang: đất ở tại đô thị, đất quốc phòng, đất có mục đích công cộng.

+ Đất phi nông nghiệp khác tăng 0.10 ha, do chuyển từ: đất có mục đích công cộng, đất trồng cây hàng năm khác, đất ở tại đô thị, đất có mục đích công cộng.

Bảng 6. Biến động đất phi nông nghiệp

TT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	Diện tích năm 2021 (ha)	Diện tích so với năm 2014	
				Diện tích năm 2014 (ha)	Tăng(+) Giảm(-)
1	Đất ở	OCT	43.42	35.03	8.39
2	Đất chuyên dùng	CDG	185.70	170.62	15.08
3	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		0.01	-0.01
4	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6.37	7.27	-0.90
5	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	14.98	15.52	-0.54
6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.10	0	0.10

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

➤ Diện tích đất chưa sử dụng giảm 6.52 ha so với năm 2014, cụ thể:

+ Đất bằng chưa sử dụng giảm 4.86 ha so với năm 2014, do chuyển sang: đất giao thông, đất nông nghiệp và đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất sông ngòi và thủy lợi, đất trồng cây hàng năm, đất ở đô thị.

+ Đất đồi núi chưa sử dụng giảm 1.66 ha so với năm 2014, do chuyển sang đất rừng sản xuất

Bảng 7. Biến động đất chưa sử dụng

TT	Mục đích sử dụng đất	Mã loại đất	Diện tích năm 2021 (ha)	Diện tích so với năm 2014	
				Diện tích năm 2014 (ha)	Tăng(+) Giảm(-)
1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	17.15	22.01	-4.86
2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	159.21	160.87	-1.66

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2021 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn) [6]

Nhận xét:

- Dựa và hiện trạng sử dụng đất và tình hình biến động sử dụng đất, có thể thấy tổng diện tích đất nông nghiệp giảm 15.61 ha so với năm 2014, nguyên nhân chủ yếu do chuyển mục đích đất nông nghiệp sang mục đích sử dụng khác, để đầu tư, nâng cấp và mở rộng cơ sở hạ tầng, phù hợp với tốc độ đô thị hóa của thị trấn.

- Tổng diện tích nhóm đất phi nông nghiệp tăng 22.12 ha so với năm 2014, nguyên nhân do chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng sang, đáp ứng mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị thị trấn. Với mục đích điều chỉnh một số khu chức năng dân cư, một số công trình không còn phù hợp với thực tế, mở rộng hành lang giao thông. Việc đầu tư, mở rộng các công trình sẽ tạo sự đồng bộ về kinh tế hạ tầng, góp phần thúc đẩy đời sống Nhân dân toàn thị trấn.

3.2.3. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất

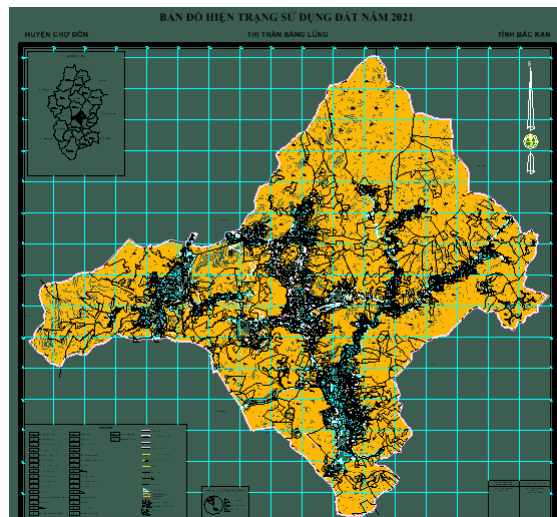
Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát thực tế, kết hợp đo đạc ngoại nghiệp, tiến hành bổ sung, chỉnh lý các yếu tố nội dung khoanh đất theo nhóm đối tượng người sử dụng đất lên bản sao bản đồ.

- Trường hợp sử dụng đất chưa thể hiện trên tài liệu bản đồ sẽ được khoanh vẽ bổ sung để điều tra kiểm kê.

- Đối với các thửa đất trên bản đồ địa chính và ngoài thực địa cùng loại đất, cùng đối tượng sử dụng hoặc đối tượng được Nhà nước giao quản lý thì tiến hành khoanh vẽ thành 1 khoanh đất.

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất của thị trấn Bằng Lũng được xây dựng theo công nghệ số trên cơ sở sử dụng phần mềm Microstation, phần mềm hỗ trợ kiểm kê GCadas, TK-Desktop và bộ ký hiệu tệp tin chuẩn theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất của thị trấn được thành lập trong hệ tọa độ VN - 2000, sử dụng lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc với múi chiếu 3^o có hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài ko = 0,9999, kinh tuyến trục 106^o30'.



Hình 1. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất

3.3. Đề xuất giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

3.3.1. Những tồn tại, hạn chế

Người dân tự ý thay đổi hiện trạng sử dụng đất làm cho công tác quản lý đất đai trên địa bàn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt trong quản lý đất bãi bồi hiện nay biến động thường xuyên, người dân tự lấn chiếm và thiếu các tự liệu bản đồ được cập nhật nhằm phục vụ yêu cầu quản lý chặt chẽ của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã chưa thường xuyên tổ chức kiểm tra và giám sát hiện trạng sử dụng đất, nên không ngăn chặn kịp thời các trường hợp chuyển mục đích đất trái phép trên địa bàn.

Bên cạnh đó là vấn đề thay đổi cơ cấu giống cây trồng của người dân địa phương trên chính mảnh đất của mình cũng đã làm thay đổi mục đích sử dụng đất trên địa bàn.

3.3.2. Giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất

Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai ở thị trấn Bằng Lũng, cần có những giải pháp cụ thể:

- Quản lý chặt chẽ đất đai theo địa giới hành chính 364 đã được xác lập; tôn trọng hiện trạng sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân từ đó xác lập hồ sơ về đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất theo phạm vi địa giới hành chính để quản lý.

- Cần tuyên truyền và phổ biến nâng cao hiểu biết của người dân trên địa bàn xã về chính sách pháp luật đất đai, góp phần hoàn thiện hơn công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ địa chính từng bước hoàn thành tốt công tác chuyên môn. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để nắm được chính xác tình hình biến động về đất đai, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Thường xuyên cập nhập công tác khai báo biến động. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm về pháp luật đất đai.

4. Kết luận

Hiện trạng sử dụng đất theo mục đích sử dụng trên địa bàn thị trấn Bằng Lũng có diện tích đất nông nghiệp chiếm 82.90%; diện tích đất phi nông nghiệp chiếm 10.04%; diện tích đất chưa sử dụng 7.06%. Các loại đất có sự biến động về diện tích sử dụng, tổng diện tích đất nông nghiệp (giảm 15.61 ha) và đất chưa sử dụng (giảm 6.52 ha) đều giảm so với năm 2014, diện tích đất phi nông nghiệp tăng 22.12 ha so với năm 2014, nguyên nhân chủ yếu do chuyển mục đích sử dụng đất giữa các loại đất thành phần, chủ yếu là chuyển từ đất chưa sử dụng và đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp.

Trên cơ sở phân tích hiện trạng sử dụng đất, thị trấn cần định hướng phát triển kinh tế của địa phương cho

phù hợp. Trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, diện tích canh tác, diện tích chăn nuôi bị thu hẹp, vì vậy thị trấn cần định hướng người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với nhu cầu thị trường, đồng thời vẫn đảm bảo ổn định an ninh lương thực. Lựa chọn các giống cây có giá trị kinh tế cao phù hợp với đặc trưng của địa phương, tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng một số cây trồng đang là thế mạnh của địa phương theo hướng sản xuất hàng hoá, mở rộng thực hiện các mô hình kết hợp như mô hình nông - lâm nghiệp và dịch vụ.

Việc biến động gia tăng đất phi nông nghiệp thể hiện toàn thị trấn đang tập trung mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn hướng tới trở thành đô thị văn minh, hiện đại, thân thiện, đáp ứng các tiêu chí đô thị loại IV.

Nhìn chung tình hình sử dụng đất của thị trấn về cơ bản được thực hiện theo quy định và kế hoạch sử dụng đất trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và quy hoạch Nông thôn mới. Kết quả làm căn cứ để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

REFERENCES

- [1]. Thanh, N. T., Hung, H. V., Hai, D. V. (2018). Current situation and solution to improve the efficiency of land use management of several economic organizations in the city of Thanh Hoa city, Thanh Hoa province period 2016-2018, *TNU Journal of Science and Technology*, no. 193, vol. 17, pp. 135-141.
- [2]. Hao, V. T. K., Duy, N. L., Thuy, N. T. (2020). Evaluation of the efficiency of planning and use planning in the area of Pho Yen town, Thai Nguyen province, *TNU Journal of Science and Technology*, no. 1225, vol. 07, pp. 176-182.
- [3]. Gioi, N. V., Tien, H. T. T. (2017). Research on changing and effecting of agricultural land use in the period 2010-2015 in Nong Ha commune, Cho Moi district, Bac Kan province, *TNU Journal of Science and Technology*, no. 171, vol. 11, pp. 43-48.
- [4]. Huong, V. T. T., Ha, C. V., Gioi, N. V. (2021). Assessment of current situation and variation of wet rice land cultivation area in the red river delta region, *TNU Journal of Science and Technology*, no. 226, vol. 14, pp. 146-152.
- [5]. Hong, N. T. (2021). Analysing the situation of land use changes in the period 2014-2020 in Thinh Hung commune, Yen Binh district, Yen Bai province, *Scientific Journal of Tan Trao University*, no. 22, pp. 127-134.
- [6]. Bang lung People's Committee (2021), *Land inventory report for 2021, Bang Lung town, Cho Don district, Bac Kan province*.